

Số: 17 /BC-UBND

Bắc Giang, ngày 20 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO

Kết quả công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng quý I; nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện quý II/2018

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; UBND tỉnh Bắc Giang báo cáo kết quả công tác quý I, nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện quý II/2018 như sau:

Phần thứ nhất

KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO VÀ PHÒNG, CHỐNG THAM NHỮNG QUÝ I/2018

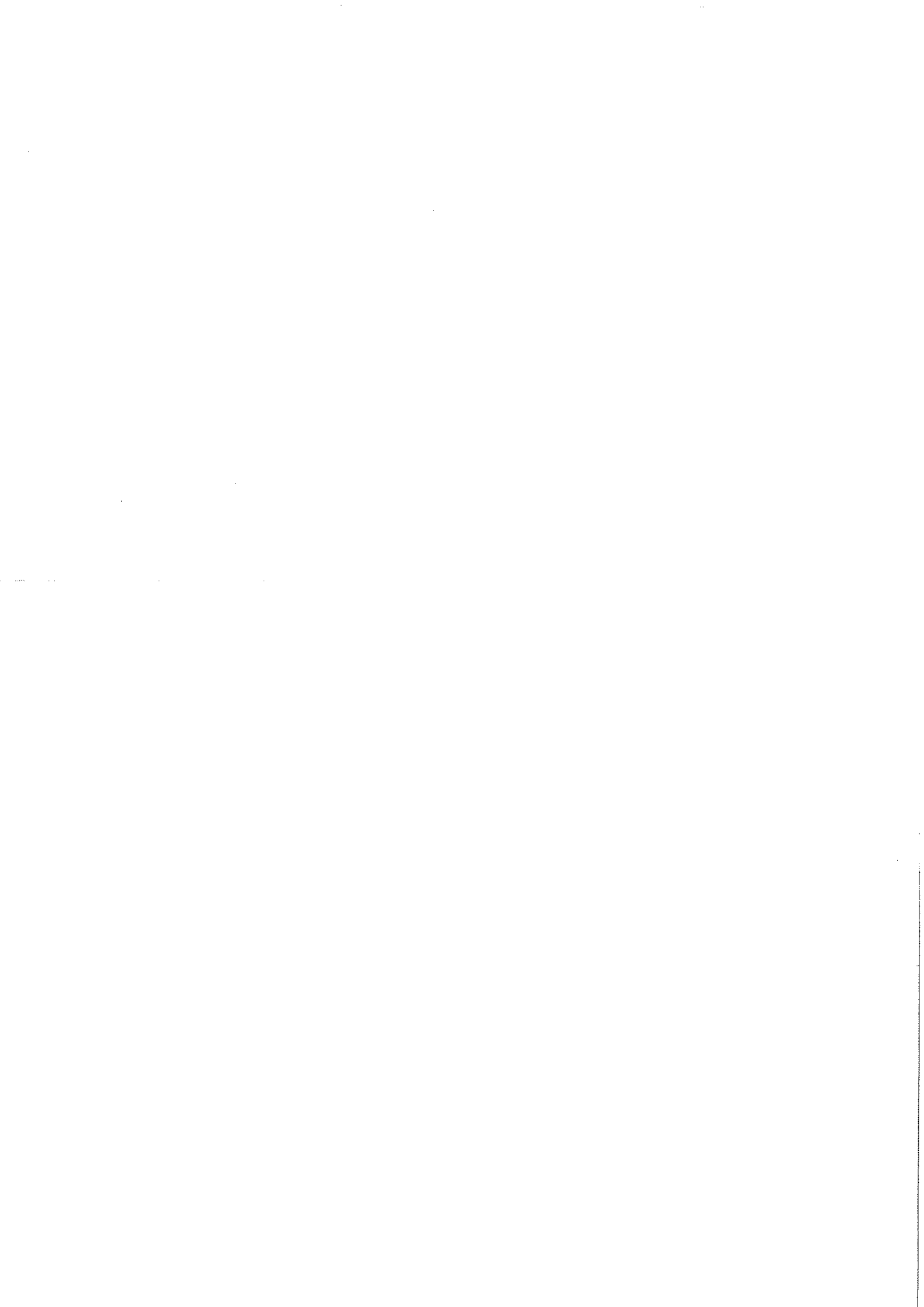
I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC THANH TRA

Trong Quý I/2018, ngành thanh tra đã tổ chức hội nghị tổng kết công tác năm 2017, để đánh giá kết quả công tác toàn ngành đồng thời kiểm điểm, đánh giá những tồn tại, hạn chế trong công tác; đề ra phương hướng, nhiệm vụ công tác của toàn ngành trong năm 2018. Chủ tịch UBND tỉnh ban hành văn bản số 716/UBND-NC ngày 12/3/2018 về quán triệt, chỉ đạo các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện Thông báo kết luận số 282-TB/TU ngày 15/12/2017 của Thường trực Tỉnh uỷ về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả, chất lượng công tác thanh tra trên địa bàn toàn tỉnh.

Toàn ngành thanh tra đã triển khai 36 cuộc thanh tra hành chính trên các lĩnh vực quản lý nhà nước, quản lý kinh tế - xã hội tại 62 đơn vị; 39 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 341 tổ chức, cá nhân. Qua thanh tra phát hiện sai phạm với tổng số tiền 6.327 triệu đồng, trong đó: Yêu cầu thu hồi về ngân sách nhà nước 1950 triệu đồng; xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và chỉ đạo cơ quan chức năng xử lý bằng các biện pháp tài chính khác 4.377 triệu đồng; ban hành 158 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt 1.720 triệu đồng. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính đối với 3 tập thể, 22 cá nhân có các hành vi sai phạm bị phát hiện qua thanh tra, cụ thể:

1. Thanh tra hành chính

a) Thanh tra tình tiến hành 11 cuộc thanh tra hành chính (10 cuộc chuyển từ năm 2017, 01 cuộc triển khai theo kế hoạch năm 2018) trên các lĩnh vực quản lý tài chính và đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý đất đai; đến nay đã kết thúc 10 cuộc và ban hành kết luận thanh tra đối với 08 cuộc. Qua thanh tra đã phát hiện sai



phạm với số tiền 4.950 triệu đồng. Trong đó, yêu cầu thu hồi 1.398 triệu đồng; yêu cầu xuất toán, loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 3.552 triệu đồng; yêu cầu xử lý hành chính đối với 01 tổ chức và 17 cá nhân có sai phạm phát hiện qua thanh tra.

b) Thanh tra các sở, ngành, địa phương triển khai 25 cuộc thanh tra. Đến nay đã kết thúc thanh tra trực tiếp tại đơn vị 8 cuộc, 5 cuộc đã ban hành kết luận thanh tra. Qua thanh tra đã phát hiện sai phạm với số tiền 490 triệu đồng, trong đó: Yêu cầu thu hồi về ngân sách Nhà nước 227 triệu đồng; yêu cầu loại khỏi giá trị quyết toán và xử lý bằng biện pháp tài chính khác 263 triệu đồng. Yêu cầu xử lý hành chính 02 tập thể, 05 cá nhân.

2. Về thanh tra, kiểm tra chuyên ngành

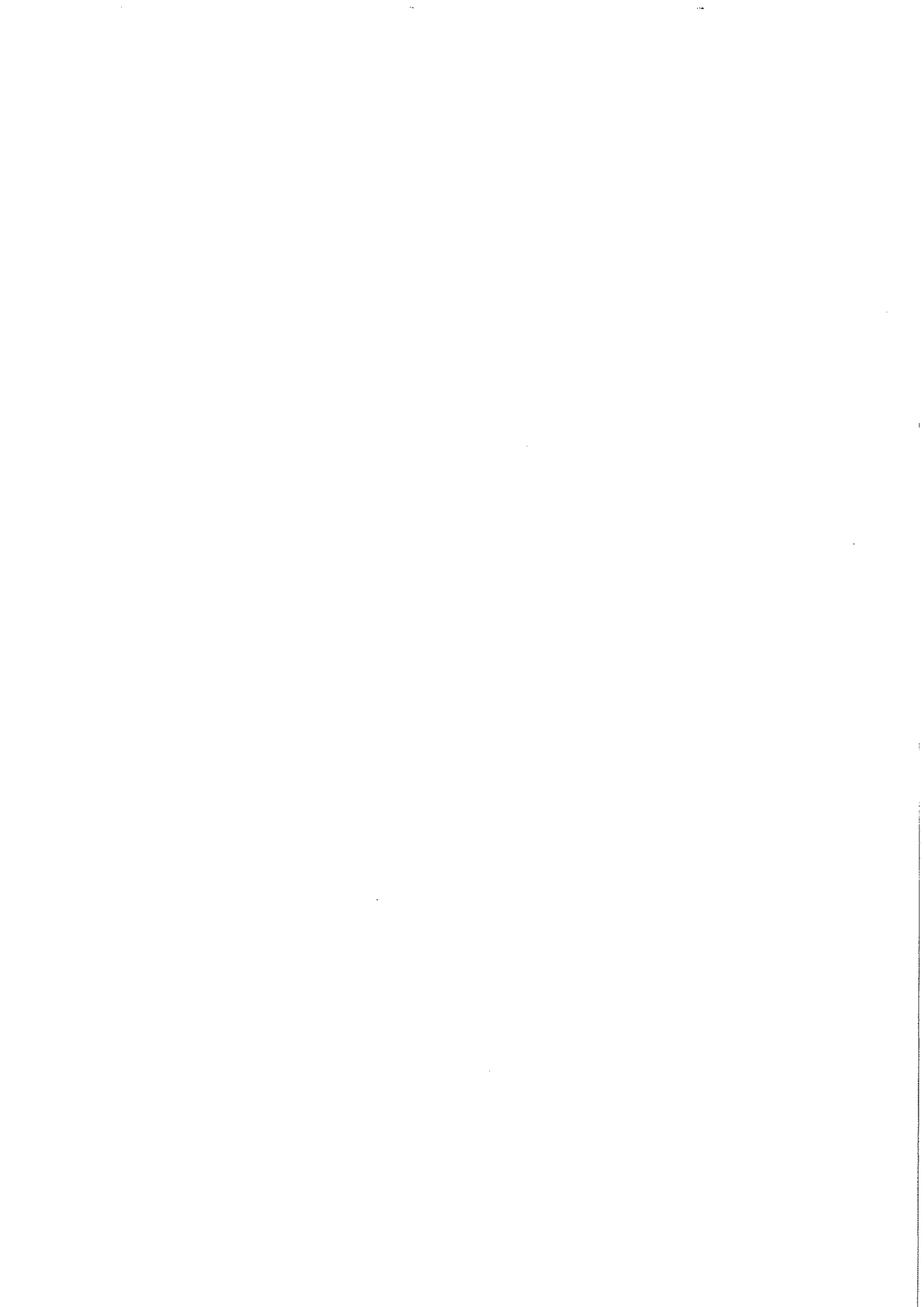
Thanh tra các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh đã tiến hành 39 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành đối với 341 tổ chức, đơn vị, cá nhân trên các lĩnh vực. Qua thanh tra đã phát hiện 53 tổ chức, cá nhân có vi phạm với số tiền sai phạm 887 triệu đồng, trong đó: Yêu cầu thu hồi về ngân sách Nhà nước là 325 triệu đồng, xử lý bằng biện pháp tài chính khác là 562 triệu đồng. Ban hành 158 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền xử phạt 1.720 triệu đồng.

3. Kết quả theo dõi, đôn đốc kết luận thanh tra

Đến thời điểm báo cáo, toàn ngành thanh tra đang theo dõi, đôn đốc 62 kết luận thanh tra với tổng số tiền sai phạm là 25.092 triệu đồng và 36,9ha đất các loại. Trong đó số tiền sai phạm phải thu hồi là 17.197 triệu đồng, 4,9ha đất các loại; số tiền sai phạm phải xử lý khác là 10.376 triệu đồng, số tiền xử phạt VPHC là 35 triệu đồng, 32ha đất. Kết quả đã đôn đốc thu hồi được số tiền 6.066 triệu đồng và 4,9ha đất các loại; xử lý khác số tiền 9.069 triệu đồng và 32ha đất.

II. CÔNG TÁC TIẾP CÔNG DÂN, GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI, TỐ CÁO

Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được sự quan tâm chỉ đạo đồng bộ của cấp ủy, chính quyền các cấp từ tỉnh đến cơ sở; sự phối hợp của Ủy ban MTTQ và đoàn thể các cấp; các vụ việc KNTC mới phát sinh được xem xét kịp thời; các vụ KNTC phức tạp, đông người được tập trung giải quyết, công tác tiếp dân tiếp tục được duy trì thực hiện nghiêm túc. Để khắc phục tình hình KNTC diễn biến phức tạp, khiếu kiện đông người vượt cấp, tụ tập gây rối, mất trật tự công cộng tại Trụ sở Tiếp công dân tỉnh và Trụ sở cơ quan Đảng, chính quyền...; đồng thời để chấn chỉnh một số địa phương, cơ quan đơn vị thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trong năm 2018, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và văn bản số 276/UBND-TCD ngày 24/01/2018 chỉ đạo các sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thành phố triển khai thực hiện nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả Chỉ thị số 02/CT-UBND của Chủ tịch UBND tỉnh.



1. Công tác tiếp công dân

Toàn tỉnh đã tổ chức tiếp 1.764 lượt người đến đề nghị giải quyết 1.255 vụ việc, trong đó:

- Đoàn ĐBQH, Thường trực HĐND, Chủ tịch UBND tỉnh tiếp dân định kỳ và Ban Tiếp công dân Văn phòng UBND tỉnh tiếp dân thường xuyên đã tiếp 153 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 153 vụ việc;

- Các Sở, ban, ngành của tỉnh tiếp 187 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 186 vụ việc;

- UBND các huyện, thành phố tiếp 670 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 519 vụ việc;

- UBND các xã, phường, thị trấn tiếp 754 lượt người đến phản ánh, đề nghị giải quyết 397 vụ việc.

2. Tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo

Tổng số đơn KNTC, đề nghị, phản ánh tiếp nhận trên địa bàn là 1.703 đơn, sau khi phân loại, xử lý có 692 đơn (KN 73, TC 59, ĐN 560) phát sinh thuộc thẩm quyền giải quyết. Tổng số đơn các cấp, các ngành phải giải quyết trong Quý I/2018 là 712 đơn (KN 75, TC 61, ĐN 576); đã xem xét giải quyết xong 497 đơn (KN 30, TC 29, ĐN 438), đạt tỷ lệ 70%. Kết quả cụ thể ở từng cấp như sau:

- Chủ tịch UBND tỉnh phải giải quyết trong kỳ 35 (KN: 25, TC: 10); đã giải quyết xong 12 đơn (KN: 7; TC: 5).

- Giám đốc Sở, thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh phải giải quyết trong kỳ 21 (KN: 1, TC: 1, ĐN: 19); đã giải quyết xong 13 đơn (KN: 1, ĐN: 12).

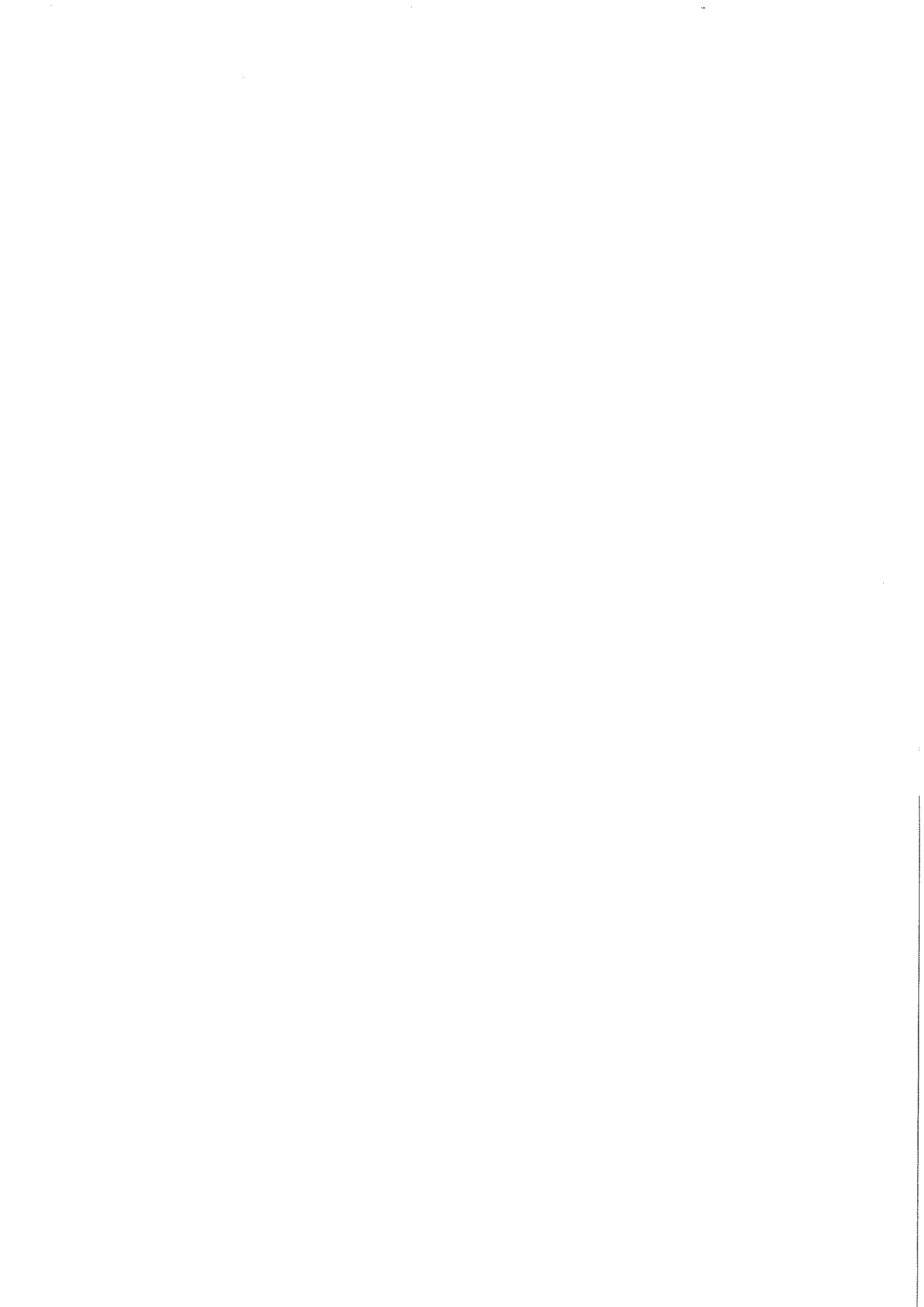
- Chủ tịch UBND các huyện, thành phố phải giải quyết trong kỳ 241 (KN 41, TC 29, ĐN 171); đã giải quyết xong 160 đơn (KN 16, TC 13, ĐN 131).

- Chủ tịch UBND cấp xã phải giải quyết trong kỳ 415 (KN 8, TC 21, ĐN 386); đã giải quyết xong 302 đơn (KN 6, TC 11, ĐN 295).

* Giải quyết các vụ việc đông người, phức tạp: Tính đến hết năm 2017 và trong Quý I/2018, UBND tỉnh đã chỉ đạo rà soát, tập trung giải quyết 21 vụ việc KNTC tiềm ẩn nguy cơ khiếu kiện đông người, phức tạp tại cơ sở (20 vụ việc do UBND tỉnh rà soát, thống kê; 01 vụ việc do Văn phòng Chính phủ yêu cầu giải quyết); đã giải quyết xong và ổn định tình hình KNTC đối với 07 vụ việc; đang tiếp tục rà soát, xem xét giải quyết 14 vụ việc.

3. Công tác thanh tra, kiểm tra trách nhiệm

Quý I/2018, cơ quan Thanh tra các cấp, các ngành đã triển khai 08 cuộc thanh tra, kiểm tra trách nhiệm đối với 32 thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về KNTC. Qua thanh tra đã phát hiện 06 đơn vị có những tồn tại, thiếu sót, sai phạm (Phân loại xử lý đơn thư còn nhầm lẫn; thời gian giải quyết đơn thư còn kéo dài, chất lượng giải quyết đơn thư còn hạn chế, trình tự thủ tục giải quyết còn chưa đảm bảo...). Cơ quan thanh tra đã kiến



ngộ thủ trưởng các đơn vị nghiêm túc chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, thiếu sót, sai phạm tại đơn vị.

4. Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và phối hợp giải quyết về KNTC

Trong quý I/2018 các cấp, các ngành ban hành 14 văn bản về công tác quản lý, chỉ đạo thực hiện trong lĩnh vực KNTC (*cấp tỉnh 02 văn bản; các sở, ngành: 02 văn bản; cấp huyện: 10 văn bản*). Cấp sở, ngành đã tổ chức 01 lớp tập huấn, tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về KNTC và PCTN cho trên 150 người.

Ngoài ra các cấp, các ngành còn thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến pháp luật thông qua công tác tiếp dân định kỳ và thường xuyên hàng tuần, hàng tháng. Báo Bắc Giang, Đài PTTH tỉnh, Đài Truyền thanh các huyện, thành phố và các đài truyền thanh cơ sở có nhiều tin, bài tuyên truyền về chính sách pháp luật, nhất là pháp luật về đất đai và KNTC.

UBND các cấp đã thực hiện tốt công tác phối hợp với Ủy ban MTTQ cùng cấp và các tổ chức hội, đoàn thể trong việc tổ chức tiếp công dân, giải quyết KNTC, hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân; vận động, thuyết phục các thành viên, hội viên chấp hành pháp luật về KNTC, thực hiện các quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật; chỉ đạo thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

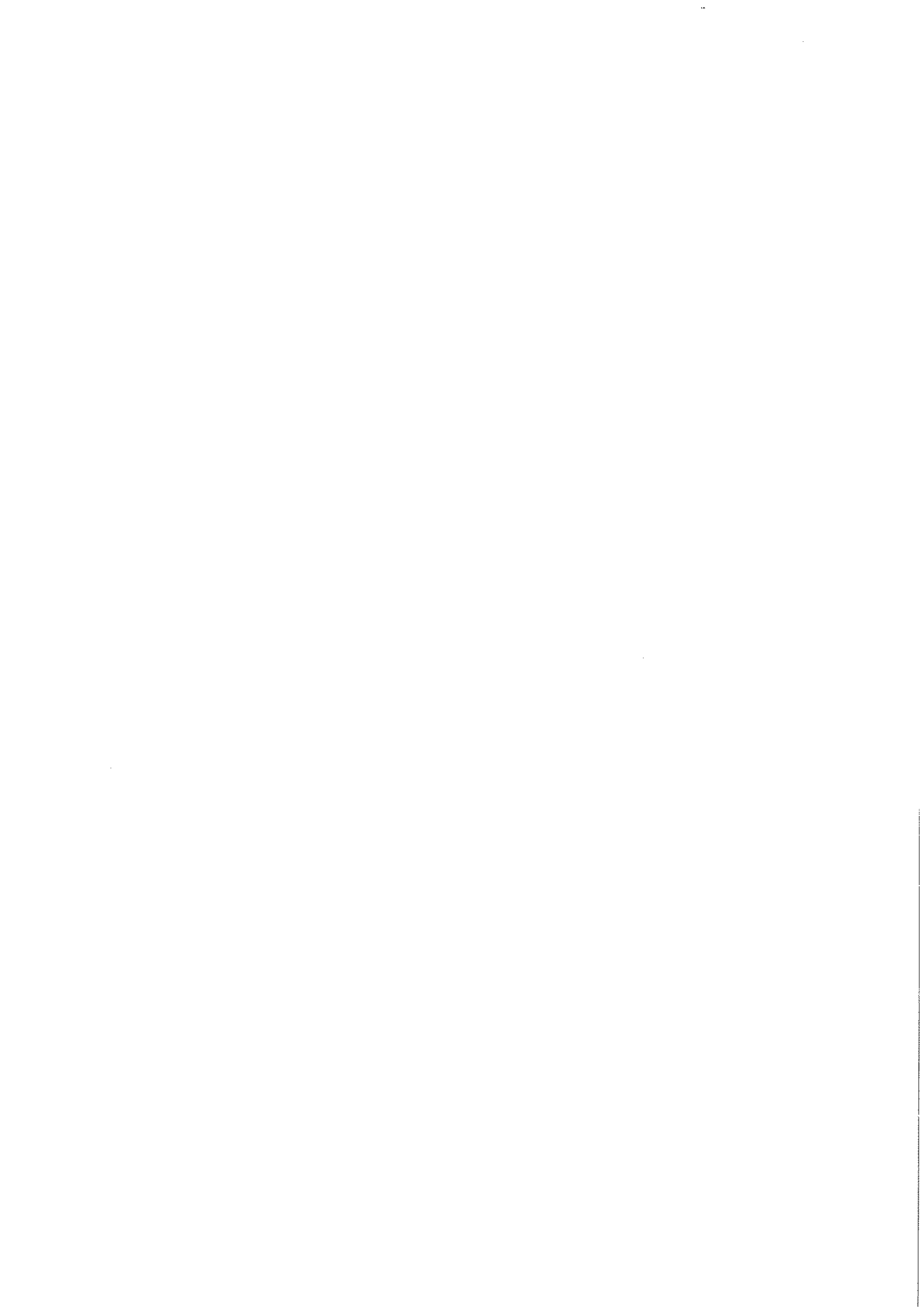
III. CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

a) Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về PCTN

Công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng (PCTN) tiếp tục được các địa phương, đơn vị triển khai thực hiện. Hình thức tuyên truyền, phổ biến chủ yếu thông qua các cuộc họp của các cơ quan, đơn vị; lồng ghép vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Trong thời điểm báo cáo, các địa phương, đơn vị đã tổ chức 04 lớp¹ tuyên truyền lồng ghép các quy định của pháp luật nói chung, trong đó có nội dung về PCTN với 456 người tham gia. Trong đó UBND huyện Lục Ngạn đã chỉ đạo Thanh tra huyện thực hiện việc kiểm tra đối với cán bộ chuyên môn cấp xã, cấp trường học bằng hình thức làm bài kiểm tra kiến thức về các quy định của pháp luật liên quan đến trách nhiệm công khai minh bạch trong thi hành công vụ.

¹ Ngày 15/3/2018 Sở Y tế tỉnh Bắc Giang đã tổ chức hội nghị phổ biến pháp luật về Thanh tra, giải quyết KNTC và phòng chống tham nhũng, đối tượng gồm: Đại diện lãnh đạo Sở Y tế, Thường trực công đoàn ngành Y tế, Trưởng phó các phòng và chuyên viên thanh tra Sở, trưởng Ban thanh tra nhân dân và Trưởng các phòng Y tế cấp huyện trên địa bàn toàn tỉnh, với tổng số 150 người tham dự.



b) Việc ban hành văn bản, hướng dẫn trong công tác PCTN

Trên cơ sở Kế hoạch số 38-KH/TU ngày 26/12/2017 của BTV Tỉnh ủy về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN năm 2018, ngày 19/01/2018 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND về triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTN năm 2018. Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, địa phương đã xây dựng chương trình, kế hoạch công tác PCTN năm 2018 triển khai thực hiện.

Trong quý I/2018, các cơ quan đơn vị đã ban hành tổng số 33 văn bản để thực hiện các quy định của pháp luật về Phòng, chống tham nhũng.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

a) Việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị

- *Trong quản lý tài chính và sử dụng NSNN.* Chủ tịch UBND tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành có chức năng hướng dẫn thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 đến các cơ quan, ban ngành, UBND các huyện thành phố; tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh cơ chế điều tiết ngân sách cấp tỉnh một số khoản đặc thù; công khai ngân sách địa phương năm 2018; tổng hợp báo cáo tình hình sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà trong dịp tết Mậu Tuất 2018.

- *Trong đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản công:* UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua và ban hành Nghị quyết về phân bổ vốn đầu tư phát triển thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước năm 2018; chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tham mưu lập và phân bổ kế hoạch vốn đảm bảo nguyên tắc công khai theo các tiêu chí, định mức phân bổ vốn. Chỉ đạo làm tốt công tác thẩm định dự toán, quyết toán XDCB; tăng cường kiểm tra, giám sát chặt chẽ từ khâu thiết kế, thi công xây dựng các công trình nhằm hạn chế thấp nhất những sai phạm, thất thoát xảy ra trong đầu tư XDCB.

b) Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn;

UBND tỉnh chỉ đạo Sở Tư pháp triển khai thực hiện tốt công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; rà soát văn bản QPPL do HĐND, UBND tỉnh ban hành liên quan đến công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí...; chỉ đạo Sở Tài chính hướng dẫn các cơ quan, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố thực hiện nghiêm việc chấp hành chế độ công bố công khai số liệu dự toán trong năm và số liệu quyết toán năm trước đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đồng thời ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác quản lý ngân sách tại các huyện, thành phố; lịch thẩm định, xét duyệt quyết toán NSNN các đơn vị sự nghiệp cấp tỉnh. Trong Quý I/2018 các cơ quan, đơn vị đã ban hành 02 văn bản mới và tiến hành 03 cuộc kiểm tra về việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn.

c) Việc cán bộ, công chức, viên chức nộp lại quà tặng;

Thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW ngày 22/12/2017 của Ban Bí thư TW Đảng v/v tổ chức đón Tết năm 2018 và Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007

của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước và của cán bộ, công chức, viên chức. Ngày 28/12/2017, BTV Tỉnh ủy đã ban hành Công văn số 1011-CV/TU về việc tổ chức tết Nguyên đán 2018; Chủ tịch UBND tỉnh Bắc Giang đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-UBND ngày 02/01/2018 về việc tổ chức đón tết Nguyên đán Mậu Tuất 2018; đồng thời ban hành Công văn số 340/UBND-NC ngày 30/01/2018 về việc “*sử dụng tài sản công, tặng quà và nhận quà tặng không đúng quy định trong dịp tết Mậu Tuất năm 2018*”. Theo báo cáo của các địa phương, đơn vị, không có việc sử dụng tiền, tài sản của nhà nước làm quà biếu, quà tặng trái quy định; trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018 chưa phát hiện việc dùng tiền ngân sách để mua quà tặng, dùng làm quà biếu, chưa phát hiện cán bộ, công chức nhận quà tặng, quà biếu, nộp lại quà tặng, quà biếu sai quy định.

d) Việc xây dựng, thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, CCVC

Các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố tiếp tục triển khai, tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 116/KH-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 14-CT/TU ngày 04/7/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chấn chỉnh tác phong, lề lối làm việc và nâng cao trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sỹ, lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh. Kết Quý I/2018 các cơ quan, đơn vị đã tiến hành 03 cuộc kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức.

đ) Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức nhằm phòng ngừa tham nhũng;

Kết quả trong Quý I/2018 đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác đối với 31 công chức, viên chức. Việc xây dựng chương trình, kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác đã được các đơn vị quan tâm và thực hiện ngay từ đầu năm.

e) Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản và thu nhập;

Các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tốt việc kê khai, công khai minh bạch tài sản thu nhập theo quy định tại Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ và Thông tư số 08/2013/TT-TTCP của Thanh tra Chính phủ. Đến nay các đơn vị đang trong quá trình tổng hợp và xây dựng báo cáo kết quả thực hiện.

Thanh tra tỉnh đã phối hợp với Ban Nội chính Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch số 18-KH/BNCTU ngày 26/01/2018 về kiểm tra, đôn đốc việc triển khai công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện PCTN; việc thực hiện Quy chế dân chủ trong quản lý, điều hành theo Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ; việc điều chuyển, xử lý cán bộ có sai phạm của cấp ủy, chính quyền; việc thực hiện Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03/01/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của

Đảng với việc kê khai tài sản và kiểm soát việc kê khai tài sản; thành lập Đoàn kiểm tra, đôn đốc và tiến hành tại 06 đơn vị² về nội dung này.

g) Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách;

Thực hiện Nghị định số 107/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách và Nghị định số 211/2013/NĐ-CP ngày 19/12/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 107/2006/NĐ-CP, UBND tỉnh đã giao cho Sở Nội vụ chủ trì, hướng dẫn, triển khai thực hiện. Trong thời điểm báo cáo trên địa bàn tỉnh chưa có trường hợp người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do để xảy ra tham nhũng, sai phạm tại cơ quan, đơn vị do mình quản lý, phụ trách.

3. Kết quả phát hiện, xử lý tham nhũng

a) Qua thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện vụ việc nào chuyển hồ sơ sang cơ quan điều tra.

b) Kết quả điều tra, truy tố, xét xử các vụ tham nhũng trong phạm vi theo dõi, quản lý của địa phương, đơn vị:

- Đối với hoạt động điều tra của cơ quan Công an

+ Khởi tố, điều tra: Tổng số án kiểm sát điều tra: 6 vụ/ 8 bị can (trong đó: Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản: 2 vụ/ 2 bị can; Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ: 2 vụ/3 bị can; Lạm quyền trong khi thi hành công vụ: 2 vụ/ 3 bị can).

+ Kết quả: Kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 1 vụ/ 1 bị can; Chuyển tội danh từ tội Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ sang tội Cố ý làm trái quy định của nhà nước về quản lý kinh tế gây hậu quả nghiêm trọng: 1 vụ/ 2 bị can; Tạm đình chỉ điều tra: 1 vụ/1 bị can (chờ kết quả giám định tài chính, khoản 1 Điều 229 BLTTHS). Số án chưa kết thúc điều tra: 3 vụ/ 4 bị can.

- Đối với hoạt động kiểm sát của cơ quan Kiểm sát: Tổng số vụ án Viện kiểm sát phải xử lý: 2 vụ/ 2 bị can; đã giải quyết: Truy tố 1 vụ/ 1 bị can; chưa xử lý: 1 vụ/ 1 bị can.

- Đối với hoạt động xét xử của cơ quan Tòa án:

+ Tổng số án phải kiểm sát xét xử: 5 vụ/ 8 bị cáo (Án cũ 4 vụ/7 bị cáo);

+ Kết quả: Tòa án đã giải quyết: Xét xử: 2 vụ/ 4 bị cáo (Gồm: Tham ô tài sản: 1 vụ/ 1 bị cáo; lạm quyền trong khi thi hành công vụ: 1 vụ/ 3 bị cáo). Còn lại 3 vụ/ 4 bị cáo.

c. Kết quả phát hiện và thu hồi tài sản tham nhũng

² Gồm: 04 đơn vị cấp huyện: Sơn Động, Yên Dũng, Tân Yên và Hiệp Hòa; 02 đơn vị sở, ngành: Bảo hiểm xã hội tỉnh và Sở Lao động, Thương binh và Xã hội.

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được phát hiện mới: Bảng tiền mặt: 659 triệu đồng; bằng đất: Không.

- Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được: Chưa xác định được (*do các vụ án chưa giải quyết xong*).

4. Kết quả thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Quý I/2018, các đơn vị đã tổ chức 02 cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn; 05 cuộc thanh tra trách nhiệm về PCTN. Hiện nay 03/05 cuộc đã kết thúc thanh tra. Riêng Sở Tài chính trong Quý I/2018 đã tập trung tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra tại các đơn vị có sử dụng NSNN, qua đó nâng cao hiệu quả công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Công tác thanh tra

Toàn ngành Thanh tra đã bám sát chỉ đạo của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh, Thủ trưởng cơ quan quản lý nhà nước cùng cấp để xây dựng, triển khai các cuộc thanh tra có trọng tâm, trọng điểm và theo đúng định hướng, kế hoạch thanh tra, kiểm tra đã được phê duyệt. Qua thanh tra, đã kịp thời phát hiện, xử lý những vi phạm pháp luật; hoạt động thanh tra chuyên ngành được tăng cường, tập trung vào những vấn đề bức xúc mà dư luận đang quan tâm.

Tuy nhiên, một số tồn tại hạn chế trong công tác thanh tra chậm được khắc phục; chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra chưa được chuyển biến rõ nét, như: Việc bố trí lực lượng, xây dựng kế hoạch và phương pháp tiến hành ở một số cuộc thanh tra chưa khoa học; việc đôn đốc xử lý sau thanh tra chưa đáp ứng được yêu cầu đề ra.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

Các cấp, các ngành tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của Thanh tra Chính phủ, của Tỉnh uỷ, UBND, Chủ tịch UBND tỉnh về công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC; nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC tiếp tục được nâng lên; nhiều địa phương không phát sinh mới các vụ việc phức tạp, đông người; phần lớn các vụ việc KNTC mới phát sinh đã được tập trung giải quyết. UBND các cấp đã thực hiện tốt việc phối hợp với Ủy ban MTTQ và Hội Nông dân cùng cấp trong việc tổ chức tiếp dân, giải quyết KNTC, hòa giải các mâu thuẫn trong nội bộ nhân dân, thực hiện quyết định, kết luận giải quyết KNTC đã có hiệu lực pháp luật, góp phần nâng cao hiệu quả giải quyết KNTC.

Tuy nhiên, vẫn còn tình trạng công dân tụ tập thành đoàn lên tỉnh khiếu kiện; tiến độ giải quyết một số vụ việc KNTC vẫn còn chậm; chưa tập trung theo dõi, đôn đốc và đề ra các giải pháp hữu hiệu tổ chức thi hành dứt điểm các kết luận, quyết định giải quyết KNTC còn tồn đọng.

3. Về công tác phòng, chống tham nhũng

Công tác PCTN tiếp tục được Tỉnh ủy, UBND tỉnh và thủ trưởng cơ quan quản lý hành chính nhà nước các cấp chỉ đạo. Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã xây dựng Kế hoạch, ban hành chương trình công tác lãnh, chỉ đạo công tác PCTN năm 2018; các địa phương, đơn vị đã xây dựng chương trình, kế hoạch PCTN phù hợp với đặc điểm, tình hình của địa phương, đơn vị mình để triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, các giải pháp phòng ngừa tham nhũng tiếp tục được triển khai thực hiện đồng bộ, góp phần tích cực vào việc nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác PCTN ở địa phương. Các cơ quan thanh tra, điều tra, truy tố, xét xử tiếp tục thực hiện tốt vai trò của mình trong việc phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật.

Tuy nhiên, bên cạnh đó còn một số cơ quan, tổ chức, đơn vị chưa thực sự chủ động trong việc xây dựng chương trình, kế hoạch và chỉ đạo triển khai công tác PCTN tại đơn vị.

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ, BIỆN PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN QUÝ II/2018

1. Công tác thanh tra

- Tiếp tục triển khai các cuộc thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch đã được phê duyệt và các cuộc thanh tra đột xuất theo yêu cầu chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền cùng cấp.

- Triển khai có hiệu quả và nâng cao chất lượng các cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, giải quyết KNTC và phòng, chống tham nhũng.

- Thanh tra các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh tăng cường thanh tra, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật của ngành, lĩnh vực tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan.

- Tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, quyết định xử lý sau thanh tra nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác thanh tra.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, thanh tra viên; giữ gìn kỷ luật, kỷ cương trong ngành; đẩy mạnh xây dựng văn hoá thanh tra, đạo đức nghề nghiệp.

2. Công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; Chỉ thị số 14/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 05/01/2018 và văn bản số 276/UBND-TCD ngày 24/01/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết KNTC trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

- Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát các vụ việc còn tồn đọng, các vụ việc có khó khăn, vướng mắc để tập trung giải quyết dứt điểm; chỉ đạo các

cơ quan thanh tra triển khai thực hiện hiệu quả các cuộc thanh tra trách nhiệm theo kế hoạch; Ban Tiếp Công dân tỉnh duy trì tốt chế độ giao ban, nắm bắt tình hình đối với Ban Tiếp Công dân cấp huyện trong việc tổ chức tiếp công dân và xử lý đơn thư.

- Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan thanh tra trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các kết luận, quyết định giải quyết khiếu nại, tố cáo đã có hiệu lực pháp luật.

3. Công tác phòng, chống tham nhũng

- Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 179/KH-UBND ngày 08/9/2016 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 109-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí; Kế hoạch số 38-KH/TU ngày 26/12/2017 của BTV Tỉnh ủy về lãnh đạo và tổ chức thực hiện công tác PCTN năm 2018, ngày 19/01/2018 UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 06/KH-UBND về triển khai thực hiện nhiệm vụ PCTN năm 2018.

- Chỉ đạo Thanh tra tỉnh làm tốt công tác đôn đốc, kiểm tra các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn trong việc triển khai thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; tổng hợp kết quả kê khai, minh bạch tài sản thu nhập năm 2017 báo cáo Thanh tra Chính phủ theo quy định;

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng gắn với việc giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn các Sở, cơ quan thuộc UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố và các cơ quan thanh tra trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

- Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc cung cấp thông tin cho các cơ quan báo chí để đảm bảo chính xác thông tin, khách quan, đúng sự thật góp phần thực hiện hiệu quả hơn công tác PCTN ở địa phương;

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác nắm bắt tình hình, công tác phối hợp trong phát hiện và xử lý tham nhũng, tập trung vào các lĩnh vực có nguy cơ tham nhũng cao như: đầu tư xây dựng, quản lý và sử dụng đất đai, thu chi ngân sách, mua sắm công, chính sách xã hội.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác thanh tra, giải quyết KNTC và PCTN quý I, nhiệm vụ, biện pháp tổ chức thực hiện quý II/2018; UBND tỉnh Bắc Giang trân trọng báo cáo./.


Nơi nhận:

- Thanh tra Chính phủ (B/c);
- Lưu: VT, NC.

Bản điện tử:

- Cuc1@thanhtra.gov.vn;
- Ban NC Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- LĐVP, TCD, TH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH

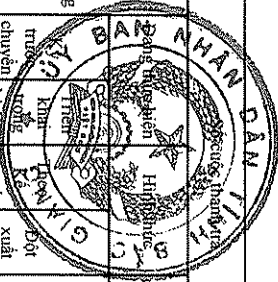


Nguyễn Văn Linh

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA HÀNH CHÍNH

(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-UBND ngày 1 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)

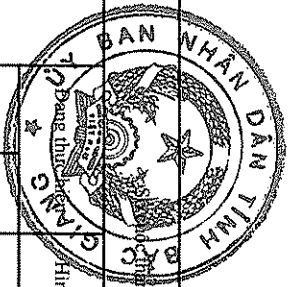
Kỳ báo cáo	Tiền đó		Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi		Kiến nghị khác		Kiến nghị xử lý			Đã thu		Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú					
	Kết thúc thanh tra trực tiếp	Đã ban hành kết luận			Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổ chức	Cá nhân	Vụ	Đổi tương	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tổng số K.L.T.T và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố											
T.tra tỉnh	11	10	11	8	4.950	0	1.398	0	3.552	0	1	17	0	0	1231	0	9	2.639	826	0	0	0	0	0	0						
Các sở	3	0	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Cấp huyện	22	6	16	21	1	0	227	0	263	0	2	5	0	0	43	0	21	705	25	0	0	1	68	0	0						
Bắc Giang	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	8	27	0	0	0	0	65	0	0						
Hiệp Hòa	2	0	2	2	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	252	5	0	0	0	1	0	0						
Lạng Giang	2	2	0	2	0	0	0	0	0	0	0	2	0	0	0	0	7	100	20	0	0	0	2	0	0						
Lục Nam	5	3	2	5	0	0	17	0	12	0	1	3	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Lục Ngạn	5	1	4	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Sơn Đông	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Tân Yên	2	0	2	2	0	0	191	0	37	0	0	0	0	0	0	0	1	228	0	0	0	0	0	0	0						
Việt Yên	2	0	2	2	1	0	19	0	214	0	1	0	0	0	0	0	3	98	0	0	0	1	0	0	0						
Yên Dũng	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Yên Thế	1	0	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	43	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0						
Tổng	36	10	26	32	4	18	13	62	13	5.440	0	1.625	0	3.815	0	3	22	0	0	0	0	1.274	0	30	3.344	851	0	1	68	0	0





TỜNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN
(Kèm theo Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 1 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)

Kỳ báo cáo	Tổng số	Đang thực hiện					Tiến độ		Số đơn vị được thanh tra	Số đơn vị có vi phạm	Tổng vi phạm		Kiến nghị thu hồi					Kiến nghị khác					Kiến nghị xử lý					Đã thu		Tổng số KLTT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra										Ghi chú
		Kỳ trước sang	khởi trong kỳ báo cáo	Kế hoạch	Đội xuất thực tiếp	Kết thúc hành kết luận	Đã hoàn thành tiếp	Đất (m ²)			Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Hành chính	Chuyên cơ	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m ²)	Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố	Phải thu	Đã thu	Phải thu	Đã thu	Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố												
Tra tỉnh	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31										
Cấp Sở	3	3	3	2	1	3	3	3	3	4.720	0	1.206	0	3.514	0	1	17			1039	5	1.302	132																		
Cấp huyện	3	0	0	0	0	0	2	3	2	462	210	252									5	644	15																		
Bắc Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0											
Hiệp Hòa	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	5	5	0	0	0	0	0	0												
Lạng Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0											
Lục Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	429	10	0	0	0	0	0	0	0											
Lục Ngạn	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0											
Sơn Động	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0											
Tân Yên	1	0	1	1	0	0	1	1	1	228	191	37	0	0	0	0	0	0	0	0	0	1	191	0	0	0	0	0	0	0											
Việt Yên	1	0	1	1	0	0	1	1	1	234	19	215	0	0	0	0	0	0	0	0	1	19	0	0	0	0	0	0	0	0											
Yên Dũng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0											
Yên Thế	1	0	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0											
Tổng	6	3	3	3	5	1	5	6	5	5.182	1.416	3.766			1	17			1.039	10	1.946	147																			



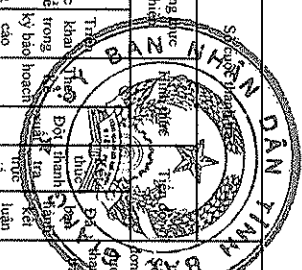
TỜNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC TÀI CHÍNH NGÂN SÁCH
(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-UBND ngày 17 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

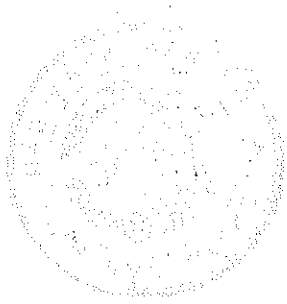
Kỳ báo cáo	Tổng số	Kỳ trước chuyên sang	Triển khai trong kỳ báo cáo	Hình thức			Tiến độ			Số đơn vi được thanh tra	Số đơn vi có vi phạm	Số tiền vi phạm	Số tiền kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác (tiền)	Kiến nghị xử lý				Số tiền đã thu	Tổng số KL, TT và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn độc	Kết quả kiểm tra, đơn độc				Ghi chú
				Theo Kế hoạch	Đội xuất	Khai thác trực tiếp	Đã ban hành kết luận	Số tiền kiến nghị khác (tiền)	Hành chính						Chuyên cơ quan điều tra	Đội tương	Tiền	Đã xử lý hành chính			Đã khởi tố	Đã thu	Đã thu	Tổ chức	
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25
Tra tỉnh	6	5	1	5	1	5	3	6	3	231	192	39	0	0	0	0	192	4	1.337	694	0	0	0	0	
Cấp số																									
Cấp huyện	7	2	5	6	1	4	1	18	1	29	17	12	1	3	0	0	0	5	133	21					
Bắc Giang	1	0	1	1	0	1	0	6	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Hiệp Hòa	1	0	1	1	0	0	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Lạng Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	40	0	0	0	0	0	
Lục Nam	1	1	0	1	0	0	1	1	1	29	17	12	1	3	0	0	0	1	22	0	0	0	0	0	
Lục Ngạn	3	1	2	2	1	2	0	5	0	0	0	0	0	0	0	0	0	2	71	21	0	0	0		
Sơn Đông	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tân Yên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Việt Yên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Yên Dũng	1	0	1	1	0	1	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Yên Thế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	13	7	6	11	2	9	4	24	4	260	209	51	1	3			192	9	1.470	715					



TỜNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI
(Kèm theo Báo cáo số 1/BC-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)



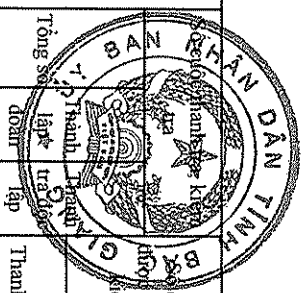
Kỳ báo cáo	Tổng số	Đang thực hiện			Đã hoàn thành	Số đơn vị có vi phạm	Cáo dạng vi phạm về đất (m ²)																	Kiến nghị thu hồi	Kiến nghị khác	Kiến nghị xử lý			Đã thu	Kiểm tra, đơn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý về thanh tra	Kết quả kiểm tra, đơn đốc							Chi chú				
		Kỳ trước	Kỳ báo cáo	Kỳ báo cáo tiếp			Giao đất cấp	Cấp bản đồ	Cấp GCN QSD	Chuyển nhượng	Sử dụng đất	Bỏ hoang	Vi phạm	QĐ giao đất (số QĐ)	Tiền (m ²)	Đất (m ²)	Hành chính	Chuyển cư	Tiền (m ²)	QĐ giao đất (số QĐ)	Tổng số K.L.T.T và QĐ xử lý đã kiểm tra, đơn đốc	Tiền (Trđ)	Đất (m ²)			Đã xử lý hành chính	Đã khởi tố															
Tổng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34	35	36	37	38	39	40	41	
Cấp tỉnh	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp Sở	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0
Cấp huyện	4	3	1	3	1	1	1	7	2																	2						3	701	348			2	4				
Bắc Giang	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Hợp Hòa	1	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Luc Nam	2	2	0	2	0	1	0	4	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Luc Ngạn	1	0	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Sơn Động	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tân Yên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Việt Yên	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Yên Dũng	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Yên Thế	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tổng	4	3	1	3	1	1	1	7	2																	2					3	701	348			2	4					



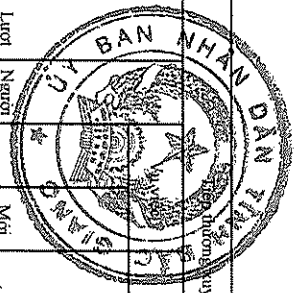
TỔNG HỢP KẾT QUẢ THANH TRA, KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH
(Kèm theo Báo cáo số 17 /BC-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Triệu đồng)

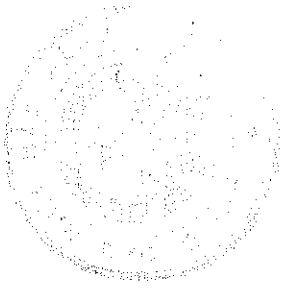
Kỳ báo cáo	Kết quả																											
	Số cơ vi phạm										Số QĐ xử phạt hành chính được ban hành						Số tiền vi phạm						Số tiền xử lý tài sản vi phạm					Ghi chú
	Tổng số lập	Thanh tra	Kiểm tra	Thanh tra	Kiểm tra	Tổng số	Cả nhân	Tổ chức	Tổng số	Cả nhân	Tổ chức	Tổng số	Cả nhân	Tổ chức	Tổng số	Cả nhân	Tổ chức	Tổng số	Tích thu (thành tiền)	Tiền hũy (hành tiền)	Tổng số	Cả nhân	Tổ chức	Tổng số	Cả nhân	Tổ chức		
Dân tộc	1=2+3	2	3	4	5	6	7	8=9+10	9	10	11=12+13	12	13	14=15+16	15	16	17	18=19+20	19	20	21=22+23	22	23	24=25+26	25	26	27	
Công thương	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Giáo dục	3	3	0	0	0	10	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Giáo thông	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	123	119	4	0	0	0	0	0	0	0	0	244	216	28	244	216	28	
Kế hoạch	2	2	0	0	0	1	0	1	0	1	0	0	0	243	0	243	179	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Khoa học	3	3	0	0	0	18	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Lao động	1	1	0	0	0	1	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Ngoại vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Nội vụ	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Nông nghiệp	9	9	0	0	121	5	39	3	0	3	9	9	0	0	0	0	0	0	0	0	49	49	0	49	49	0	0	
Tài chính	1	1	0	0	0	2	0	2	0	2	0	0	0	146	-	146	146	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tài nguyên	2	2	0	0	0	0	12	9	0	9	9	0	9	0	0	0	0	0	0	0	1330	0	1330	1330	0	1330	0	
Thông tin	9	9	0	0	15		35	12	12	0			0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Tư pháp	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	0	
Văn hóa	2	2	0	0	0	0	36	5	0	5	5	0	5	0	0	0	0	0	0	0	31	0	31	31	0	31	0	
Xây dựng	4	4	0	0	0	22	0	8	0	0	8	0	8	0	0	0	0	0	0	0	35	0	35	35	0	35	0	
Y tế	2	2	0	0		23	0	13		13	4	0	4	0	0	0	0	0	0	0	31	0	31	31	0	31	0	
Tổng	39	39			136	83	122	53	12	33	158	128	30	887		887	325			1.720	265	1.455	1.685	265	1.420			

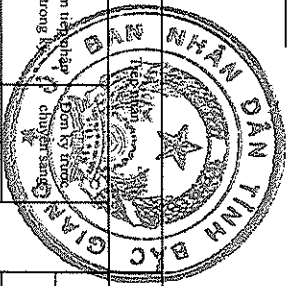


TỔNG HỢP KẾT QUẢ TIẾP CÔNG DÀN
(Kèm theo Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 11 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)



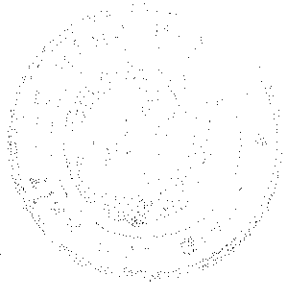
Cấp, đơn vị/Ký báo	Đoàn đồng người										Tiếp đình kỳ và đợt xuất của Lãnh đạo										Nội dung tiếp công dân (số vụ việc)										Kết quả qua tiếp dân (số vụ việc)				
	Đoàn đồng người					Vụ việc					Đoàn đồng người					Vụ việc					Khiếu nại					Tổ cáo					Đã được giải quyết				
	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Lượt	Người	Cũ	Mới phát sinh	Số đoàn	Về tranh chấp, đòi đất đai, đền bù, giải tỏa...	Về xử lý, đình chỉ sách vở	Về nhà, tài sản	Về chế độ CC, VC	Lĩnh vực tư pháp	Lĩnh vực CT, VH, KH khác	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Phan ánh, kiến nghị, khác	Chưa được giải quyết	Chưa có QĐ giải quyết	Đã có QĐ giải (lần 1, 2, cuối cùng)	Đã có bản án của Tòa	Ghi chú
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31				
Cấp tỉnh	136	176	51	85	4	107	2	2	17	20	12	5	3	53	2	1	43	6			5		18	3		78									
Cấp Sở	173	222	2	172	5	52		1	14	11	1	11	1	6		7	9		1				7			162	170	8	6	2					
Cấp huyện	298	311	86	146					372	367	115	172				30	8						30			459	143	165	206	5					
Bắc Giang									6	63	32	45				8							1			68	45	27	4	1					
Hiệp Hòa	46	53	10	31					26	35	11	13											3			62	14	51							
Lạng Giang	27	27	20	1					19	19	3					1							4			23	1	23							
Lục Nam	22		1	4					120		19					1							4			19	5	11	8						
Lục Ngạn	14	14	5	9					58	80	9	49				3							4			65	6	11	55						
Sơn Đông	31	31	1	30												3										28		31							
Tân Yên	18	20	5	12					6	6		4											4			17		2	18	1					
Việt Yên	75	98	18	20					55	75	12	16				3							3			60	60	3	3						
Yên Dũng	46	49	13	35					39	46	15	33				3										82			96						
Yên Thế	19	19	13	4					43	43	14	12				8										35	12	6	22	3					
Cấp xã	207	226	49	94					547	358	86	168	1	18	1	7							2	11		377	120	128	144	5					
Tổng	814	935	188	497	9	159	2	3	950	756	214	356	5	77	2	2	87	15			1	5	2	66	3	1.076	433	301	356	12					

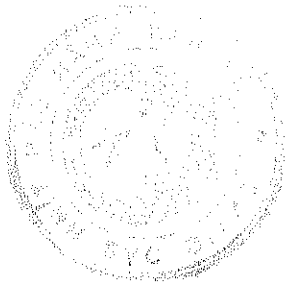




TỔNG HỢP KẾT QUẢ XỬ LÝ ĐƠN THƯ KHIẾU NẠI, TỐ CÁO, KIẾN NGHỊ, PHẦN ẢNH
(Kèm theo Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 1 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)

Kỳ báo cáo	Tổng số đơn	Đơn tiếp nhận				Đơn đã điều kiện xử lý	Theo nội dung										Theo thẩm quyền giải quyết			Theo trình tự giải quyết			Kết quả xử lý đơn				Chưa xử								
		Đơn tiếp nhận trong ngày		Đơn tiếp nhận ngoài ngày			Khiếu nại					Tố cáo					Giải quyết		Giải quyết		Đơn khác		Đơn thuộc thẩm quyền												
		Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên	Đơn có nhiều người đứng tên	Đơn có một người đứng tên		Tổng	Liên quan đến đất đai	Về nhà, tài sản	Về chính sách, chế độ CC,VC	Lĩnh vực CT, VH, XH khác	Lĩnh vực tư pháp	Đảng	Tổng	Lĩnh vực hành chính	Lĩnh vực tư pháp	Tham nhũng	Vි Đảng	Lĩnh vực khác	Đơn kiến kiến, phân ảnh	Cửa các cơ quan hành chính các cấp	Cửa cơ quan tư pháp các cấp	Cửa cơ quan Đảng	Chưa được giải quyết	Đã được giải quyết lần đầu	Đã được giải quyết nhiều lần		Đơn khác (đơn không rõ nội dung, địa chỉ)	Số văn bản hướng dẫn	Số đơn chuyển văn đơn cơ quan đặc việc có thẩm quyền giải quyết	Số công văn đơn giải quyết	Khiếu nại	Tố cáo	Kiến nghị, phân ảnh	
	$1=2+3+4+5$	2	3	4	5	$6=7+8+9+10+11$	$7=8+9+10$	$8+11$	8	9	10	11	12	13	$14=15+16+17$	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33	34
Cấp tỉnh	610	109	501			262	82	74			8		11		45	38	4	3		135	247	15					348	47	153	27	25	10			
Cấp Sĩ	129	22	107			66	5	2		2	1				6	3	5	3		55	57	9					63	13	32		1	1	1	19	
Cấp huyện	543	18	479	1	45	453	33	29	1	3					54	46	5	1	2	366	435	16	2	343	92	18	90	21	185	13	39	29	166		
Bắc Giang	121		121			102	5	5							2	2				95	95	5	2	94	3	5	19	10	23	8	5	2	54		
Hiệp Hòa	92	5	76			92	4	4							13	9	4			75	88	4		84	8				42		4	4	42		
Lạng Giang	100	3	92		5	68	3	1	1	1					11	7	1	1	2	54	68			68			32	1	58	1	2	4	2		
Lục Nam	85	10	57		18	50	9	9							16	16				25	50			15	30	5	35	3	16	2	8	12	9		
Lục Ngạn	47		43		4	47	5	5							4	4				38	42	5		4	38	5	5	5	22	4	1	15			
Sơn Đông	28		24		4	28									28	28				28	28			28							10	18			
Tân Yên	36		36			34	2		2						4	4				28	34			30	2	2	2		17	2	1	2	12		
Việt Yên	12		10		2	12	3	3							3	3				6	12			5	7						3	3	6		
Yên Dũng	7		5	1	1	7	1	1							6	7				6	7			6		1				1	1	6			
Yên Thế	15		15			13	1	1							1	1				11	11	2		9	4	2	2		7	7	1	1	2		
Cấp xã	421	10	347	1	63	418	7	6		1					22	18	3		1	389	412	6		359	52	7	3	3	16		8	19	375		
Tổng	1.703	159	1.434	2	108	1.199	127	111		11	5	11			127	105	12	7	3	945	1.151	46	2	755	156	26	504	81	386	40	73	59	560		






TỔNG HỢP KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT ĐƠN KIẾN NGHỊ, ĐỀ NGHỊ

(Kèm theo Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 21 tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)

Đơn vị tính: Tiền (triệu đồng)

Đất: m²


Kỳ báo cáo	Đơn thuộc thẩm quyền				Đã giải quyết		Ghi chú
	Trong đó				Số đơn thuộc thẩm quyền	Số vụ việc thuộc thẩm quyền	
	Tổng số đơn	Đơn nhận trong kỳ báo cáo	Đơn tồn kỳ trước chuyển sang	Tổng số vụ việc			
	1=2+3	2	3	4	5	6	7
Cấp tỉnh	0						
Cấp Sở	19	19	0	19	12	12	
Cấp huyện	171	166	5	171	131	131	
Bắc Giang	54	54		54	39	39	
Hiệp Hòa	42	42		42	34	34	
Lạng Giang	2	2		2	2	2	
Lục Nam	9	9		9	5	5	
Lục Ngạn	15	15		15	12	12	
Sơn Động	18	18		18	14	14	
Tân Yên	12	12		12	12	12	
Việt Yên	6	6		6	4	4	
Yên Dũng	6	6		6	5	5	
Yên Thế	7	2	5	7	4	4	
Cấp xã	386	375	11	386	295	295	
Cộng	576	560	16	576	438	438	



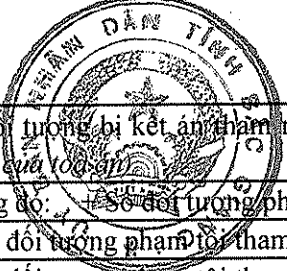


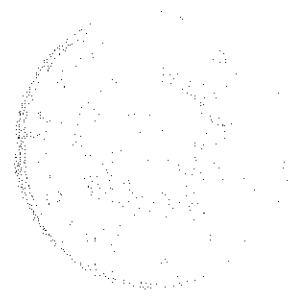
TUYÊN BỐ VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG QUÝ I NĂM 2018

Kèm theo Báo cáo số: 17 /BC-UBND ngày 2/ tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	TỔNG QUÝ: HUYỆN, SỞ	GHI CHÚ
	SỐ CUỘC THANH TRA PCTN	CUỘC	5	
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT			
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	33	
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	-	
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		-	
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	456	
4	Số lớp tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Lớp	4	
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được xuất bản	Tài liệu	-	
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		-	
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		-	
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	-	
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	-	
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		-	
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	3	
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	-	
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	2	
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	-	
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	-	
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	-	
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	-	
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	-	
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	-	
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	-	

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	TỔNG QUÝ: HUYỆN, SỐ	GHI CHÚ
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	-	
	Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức		-	
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	3	
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	-	
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	31	
	Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập		-	
22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	-	
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	-	
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		-	
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-	
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	-	
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	-	
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		-	
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV		
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	-	
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHƯNG		-	
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		-	
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	-	
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	-	
	Qua hoạt động thanh tra		-	
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	-	
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	-	
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		-	
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	-	
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	-	
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	-	
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	-	
	Qua điều tra tội phạm		-	
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	6	
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	8	
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHƯNG		-	
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án)	Vụ	2	

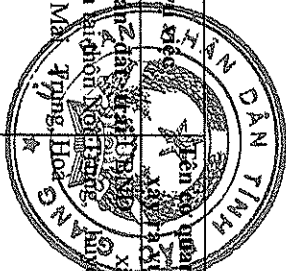
MS	 NỘI DUNG	ĐV TÍNH	TỔNG QUÝ: HUYỆN, SỐ	GHI CHÚ
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm qua tòa án)	Người	4	
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	1	
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	2	
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	-	
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	1	
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính		-	
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng		-	
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		-	
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)		-	
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		659	
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		659	
50	+ Đất đai		-	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường		-	
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		-	
52	+ Đất đai		-	
	Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được		-	
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)		-	
54	+ Đất đai		-	
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		-	
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù		-	
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó		-	
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ		-	
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương		-	
	+ Tặng Giấy khen		-	



13-01-2021

DANH SÁCH CÁC VỤ VIỆC THAM NHỮNG ĐƯỢC XỬ LÝ QUÝ I/2018

(Kèm theo Báo cáo số: 17/BC-UBND ngày 4/ tháng 3 năm 2018 của UBND tỉnh)



STT	Tên vụ việc	Đơn vị	Cơ quan thụ lý, giải quyết vụ việc	Tóm tắt nội dung vụ việc
1	Vụ việc bán đất trái thẩm quyền tại thôn Xuân, xã Mai Hiệp Hoà	Mai Hiệp Hoà	CQCSDT Công an huyện Hiệp Hoà	Ngày 23/8/2017, UBND huyện Hiệp Hoà có công văn số 2051/UBND-VP về việc giao chuyển hồ sơ sang Cơ quan CSDT Công an huyện đối với vụ việc bán đất trái thẩm quyền tại thôn Nội Xuân, xã Mai Trung, Hiệp Hoà. Theo đơn tố cáo của công dân, nội dung tố cáo Trương thôn Nội Xuân (nhiệm kỳ 2014-2017) bán đất trái thẩm quyền cho một số hộ gia đình, cá nhân với tổng diện tích 3.901m ² , thu 659.000.000 đồng sử dụng chi cho công tác đồn điền, đổi thửa. Sau khi xác minh xác định: Trong nhiệm kỳ 2014-2017, Ngô Văn Bình là Trưởng thôn, kiêm Bí thư chi bộ thôn Nội Xuân đã cùng Ban quản lý thôn đăng ký và thực hiện việc đồn điền, đổi thửa với UBND xã Mai Trung, huyện Hiệp Hoà, lập tiêu ban đồn điền, đổi thửa do ông Bình làm trưởng tiêu ban, đến tháng 02/2017 thôn đã thực hiện chia ruộng đến từng hộ gia đình theo quy định. Ngày 05/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hiệp Hoà đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự và ngày 15/01/2018, 01/3/2018 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Ngô Văn Bình, Nghiêm Xuân Trường, Nguyễn Thị Mỹ về tội "Lạm quyền hạn trong khi thi hành công vụ" quy định tại Điều 282 Bộ luật hình
2	Vụ việc ông Đặng Văn Ngân- 1948- Trưởng xóm Chùa, xã Đoan Bái, Hiệp Hoà	Thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái, Hiệp Hoà	CQCSDT Công an huyện Hiệp Hoà	Ngày 25/8/2016 Cơ quan điều tra Công an huyện Hiệp Hoà nhận được phiếu chuyển đơn của Thanh tra tỉnh Bắc Giang kèm theo đơn của một cửa ông: Nguyễn Văn Bộ, Đặng Văn Hạnh, Đặng Thanh Hải, Đặng Văn Tự đều ở xóm Chùa, thôn Bái Thượng, xã Đoan Bái với nội dung đề nghị xử lý Đặng Văn Ngân – Trưởng xóm Chùa tự ý bán đất, giao đất và chuyển mục đích sử dụng đất trái thẩm quyền 73 lô đất: 03 mảnh đất chèo với tổng diện tích 9.609 m ² , Cơ quan CSDT Công an huyện Hiệp Hoà đã ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 01 (Hành vi không cấu thành tội phạm, khoản 2 Điều 157 Bộ luật TTHS năm 2015).
3	Nguyễn Văn Quyết-Thôn Ấp Hồng, xã Hồng, xã Đông Lỗ, Hiệp Hoà	Ấp Hồng, xã Đông Lỗ, Hiệp Hoà	CQCSDT Công an huyện Hiệp Hoà	Ngày 04/7/2017, Viện KSND huyện Hiệp Hoà có phiếu chuyển đơn số 391/PC-VKS-KT kèm theo đơn tố cáo của ông Nguyễn Văn Chiến, sinh năm 1971, trú tại thôn Ấp Hồng, xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hoà, tỉnh Bắc Giang, tố cáo ông Nguyễn Văn Quyết- nguyên Trưởng thôn, ông Lê Văn Chức- nguyên Phó trưởng thôn, ông Phạm Xuân Mười- Bí thư Chi bộ thôn Ấp Hồng đến Cơ quan CSDT Công an huyện Hiệp Hoà để giải quyết theo thẩm quyền. Nội dung ông Chiến tố cáo các ông nêu trên về hành vi tổ chức cho đầu thầu khu đất đồng Độc Hân, thôn Ấp Hồng, diện tích 2 mẫu 2 sào với mục đích có bê tông để đổ làm đường bê tông trong thôn; ông Chiến tham dự và trưng thầu, thôn đã thu của ông Chiến số tiền đất cọc là 30.000.000 đồng. Do Đảng uỷ xã Đông Lỗ có công văn nghiêm cấm thôn đầu thầu đất trái thẩm quyền nên ngày 17/11/2016, ông Quyết, ông Chức và ông Mười đã đến nhà ông Chiến trả lại tiền đất cọc cho ông Chiến nhưng ông Chiến không nhận. Sau đó ông Chiến đã làm đơn tố cáo các đối tượng này về hành vi Lạm dụng chức vụ, quyền hạn chiếm đoạt tài sản. Hiện CQĐT Công an huyện Hiệp Hoà đang tiến hành điều tra làm rõ.
4	Hoàng Văn Việt, sinh năm 1980 ở bản Góc Tiên, huyện Yên Thế	Xã Đông	CQCSDT Công an huyện Yên Thế	Ngày 11/10/2017, Công an huyện Yên Thế nhận đơn trình báo của một số hộ dân tại các bản Trại Hạ, Trại Mới, Đông An và Cây Vôi đều thuộc xã Đông Tiên, huyện Yên Thế về việc Hoàng Văn Việt, sinh năm 1980 ở bản Góc Tiên, xã Đông Tiên hiện đang là Xã đội trưởng xã Đông Tiên đã có hành vi lợi dụng chức vụ chiếm đoạt tiền trong việc giải quyết chế độ, chính sách cho những người tham gia huấn luyện dân quân, phòng chống cháy rừng trên địa bàn xã Đông Tiên năm 2016 và trong việc khám tuyến thanh niên nhập ngũ hàng năm. Tổng số tiền Việt đã chiếm đoạt là trên 50.000.000đ. Hiện đang xác minh.

5	<p>Hoàng Văn Phi, sinh năm 1972, ở thôn Luộc Giới, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, là Chủ tịch UBND xã Tân Hiệp</p>	<p>UBND xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế</p>	<p>CQCSĐT Công an huyện Yên Thế</p>	<p>Ngày 09/11/2017, Công an huyện Yên Thế nhận được đơn của ông Nguyễn Xuân Độ, sinh năm 1966, trú tại thôn 5, xã Hương Lạc, huyện Lạng Giang, là Giám đốc công ty TNHH MTV Xuá Độ; nội dung đơn tố cáo ông Hoàng Văn Phi, sinh năm 1972, trú tại thôn Luộc Giới, xã Tân Hiệp, huyện Yên Thế, là Chủ tịch UBND xã Tân Hiệp có hành vi ép ông Độ đưa 20 triệu đồng thì mới làm thủ tục quyết toán gói thầu xây dựng hệ thống đường giao thông liên thôn tại xã Tân Hiệp từ năm 2012 đến 2014. Ông Độ đã đến nhà đưa cho ông Phi 18 triệu đồng vào ngày 05/9/2017.</p>
6	<p>Hoàng Xuân Trình, sinh năm 1974; ở thôn Phi, xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn- nguyên cán bộ Địa chính- xây dựng xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn</p>	<p>UBND xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn</p>	<p>CQCSĐT Công an huyện Lục Ngạn</p>	<p>Ngày 04/01/2018, Công an huyện Lục Ngạn nhận được công văn số 1224/UBND-VP ngày 29/12/2017 của UBND huyện Lục Ngạn về vụ việc có dấu hiệu tội phạm. Cụ thể: Hoàng Xuân Trình- sinh năm 1974- trú tại thôn Phi, xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn- nguyên cán bộ Địa chính- xây dựng xã Phi Điền, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Trong thời gian từ năm 2010 đến năm 2017, Hoàng Xuân Trình đã nhận làm thủ tục chuyển mục đích sử dụng đất, chuyển, tặng quyền sử dụng đất của 11 hộ gia đình với số tiền 182.200.000 đồng, nhưng đến nay các gia đình chưa nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vụ việc hiện đang xác minh.</p>
7	<p>Hà Mạnh Hùng; sinh năm 1978, trú quán tại Khu 3, Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, nguyên là cán bộ phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Lục Ngạn</p>	<p>UBND huyện Lục Ngạn</p>	<p>CQCSĐT Công an huyện Lục Ngạn</p>	<p>Ngày 09/01/2018, cơ quan CSĐT Công an huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang tiếp nhận kiến nghị khởi tố của UBND huyện Lục Ngạn; nội dung: Ngày 25/12/2017, Văn phòng UBND và UBND huyện Lục Ngạn tiếp nhận ý kiến công dân, qua kiểm tra phát hiện quyết định chuyển mục đích sử dụng đất của bà Nguyễn Thị Nghĩa tại thôn Tư Một, xã Quý Sơn, huyện Lục Ngạn là quyết định giả mạo. Qua xác minh ban đầu xác định: Hà Mạnh Hùng, sinh năm 1978, trú quán tại Khu 3, Thị trấn Thắng, huyện Hiệp Hòa, nguyên là cán bộ phòng Tài nguyên - Môi trường huyện Lục Ngạn (nay đã chuyển về công tác tại UBND huyện Hiệp Hòa) có hành vi hứa hẹn làm số đo gia đình ông Lê Bá Cót (vợ là bà Nguyễn Thị Nghĩa) ở thôn Thanh Bình, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn. Hùng thông qua Nguyễn Anh Phong, sinh năm 1992, trú tại thôn Lay, xã Trù Hựu, huyện Lục Ngạn là nhân viên kỹ thuật công ty cổ phần Kỹ thuật Công nghệ và Trắc địa bản đồ Đài Bắc, có địa chỉ tại thôn Bông 2, xã Thanh Hải, huyện Lục Ngạn, Phong đã nhận 147.560.000 đồng của gia đình ông Cót, trong đó Hùng đã hưởng lợi 30.000.000 đồng, còn lại 117.560.000 đồng Phong chiếm giữ. Phong đã bàn bạc với Hùng làm số đo giả, ép chữ ký của Phó Chủ tịch UBND huyện Lục Ngạn Lê B</p>